

自転車・バイクの使用ルール

自転車

自転車は誰でも気軽に乗れる乗り物ですが、自転車にも法律で定められた交通ルールがあります。下記の違反行為を3年間のうち2回以上摘発された自転車利用者は、罰則・罰金が科せられます。

【違反行為14】

- 信号の指示を無視すること
 - 道路標識などで通行が禁止されている場所を通過すること
 - 歩道を徐行せずに通すこと
 - 自転車専用レーンの枠外を通ること
 - 歩道がない道で歩行者の通行を妨げること
 - 閉じようとしているまたは閉じている踏切内の立ち入り
 - 交差点で優先されている車両の通行を妨げることなど
 - 交差点で車両の通行を妨げるようう左折することなど
 - 右回り通行が指定されている交差点で流れに逆らうことなど
 - 一時停止の指定がある場所で止まらないことなど
 - 歩道で歩行者の通行を妨げること
 - ブレーキが利かないまたは壊れた自転車の運転
 - お酒を飲んでの自転車運転
 - 前方不注意などのさまざまな行為
- ※携帯電話を使いながら通行して、事故を起こした場合にも適用されることがあります。

Qui định khi sử dụng xe đạp và xe máy

Xe đạp

Xe đạp là phương tiện mà ai cũng đi được, nhưng lái xe đạp cũng có những luật giao thông sau. Nếu vi phạm các lỗi sau trên 2 lần trong vòng 3 năm, sẽ bị phạt hoặc phạt tiền.

(14 hành vi vi phạm)

- Không tuân theo đèn giao thông
 - Đạp xe ở chỗ có biển cấm chạy xe
 - Không chạy chậm trong khu vực chỉ dành cho người đi bộ
 - Chạy xe ngoài vạch dành cho xe đạp
 - Gây cản trở người đi bộ ở đường không có vỉa hè đi bộ
 - Chui vào thanh chắn tàu đã chắn hoặc sập chắn
 - Gây cản trở các xe được ưu tiên ở các ngã tư đường
 - Gây cản trở các xe khác ở các ngã tư đường do rẽ phải...
 - Đi ngược đường ở các ngã đường quy định đi vòng chiều bên phải
 - Không dừng ở nơi có quy định tạm dừng
 - Gây cản trở người đi bộ trên vỉa hè
 - Dùng xe đạp hỏng phanh hoặc phanh không ăn
 - Lái xe sau khi uống rượu
 - Các hành động không chú ý phía trước
- *Trường hợp gây tai nạn do vừa lái xe vừa dùng điện thoại cũng được tính vào.

子どもを乗せて運転する時には、転倒事故などが起ります。細心の注意を払ってください。

また、駅前や市街地等の放置禁止区域に自転車を放置してはいけません。一定期間放置された自転車は、役所により撤去されます。決められた駐輪場を使用しましょう。

バイク(原動機付自転車)・普通自動二輪車

オートバイの運転には、運転免許が必要です。原動機付自転車(原付)は、排気量50cc以下で、16歳で免許を取得できます。普通自動二輪車は排気量が50cc超400cc以下で、16歳で免許を取得できます。原付では高速道路の通行や二人乗りはできません。

Khi chở trẻ em rất dễ bị té ngã, nên hãy chú ý
Ngoài ra không được để xe ở những khu vực cấm để xe như trước ga, các khu mua sắm đường phố. Nếu để xe quá một thời gian nào đó sẽ bị chính quyền xử lý xe. Vậy nên hãy sử dụng các bãi đậu xe quy định

Xe máy (và xe phân khối nhỏ)

Khi lái xe máy phải có bằng lái. Công dân 16 tuổi có thể lái bằng lái đối với xe phân khối nhỏ (gentsuki) và xe môtô động cơ có dung tích dưới 50cc. Công dân 16 tuổi có thể lái bằng lái môtô động cơ hai bánh có dung tích trên 50cc dưới 400cc. Xe phân khối nhỏ không được phép chạy trên đường cao tốc và không được chở thêm người.

主な道路標識

Traffic Signs Biển hiệu giao thông chính

車両通行止め しやりょうつうこうど	車両進入禁止 しやりょうしんにゅうきんし	指定方向外進行 きんし 禁止 じしていはうこうかいしんこう	転回禁止 てんかいきんし
Cấm tất cả các loại xe cộ	Cấm xe cộ đi vào	Chi lái theo hướng được hướng dẫn	Cấm quay vòng
追い越し禁止 おひこ きんし	駐停車禁止 ちゅうていしゃきんし	最高速度 さいこうそくど	一方通行 いっぽうつうこう
Cấm vượt	Cấm dừng, dỗ xe	Tốc độ giới hạn cao nhất	Một chiều
徐行 じょこう	一時停止 いちじていし	駐車可 ちゅうしゃか	横断歩道 おうだんほどう
Đi chậm	Dừng	Cho phép dỗ xe	Đường dành cho người đi bộ
国道番号 こくどうばんごう	都道府県道番号 とどうふけんどうばんごう	十字路交差点 じゅうじろこうさてん あり	学校、幼稚園、保育園等あり がっこう ようちえん ほいくえんとう 等あり
Quốc lộ (ký hiệu bằng số)	Tỉnh lộ (ký hiệu bằng số)	Đường giao nhau ở phía trước	Trường học, Mẫu giáo, Nhà trẻ Trường học, Mẫu giáo, Nhà trẻ

自動車の運転

免許の取得

自動車を運転するためには、運転免許が必要です。自動車教習所に入学するのが一般的です。卒業すれば技能試験が免除されます。県運転免許センター等で学科試験・適性試験を受験し、合格すれば運転免許が取得できます。詳しくは、県運転免許センターに問い合わせてください。

外国免許からの切替

外国の運転免許証は、日本の運転免許証への切替の申請ができます。手続きは、県運転免許センターで行います。※自動車の運転に必要な知識及び技能の有無が確認されます。

◇切り替えの条件

- ①外国免許証が有効期間内であること
- ②外国免許証を取得した日から通算で3か月以上その国に滞在したことが証明できること

【必要な書類など】

- ・自国の運転免許証
- ・外国免許証の翻訳文
- ・本籍又は国籍の記載された住民票(コピーは不可、個人番号の記載がないもの)
- ・滞在期間を証明する書類(旅券(パスポート)、船員手帳など)

Lái xe ô tô

Lái bằng lái

Để lái xe ô tô cần có bằng lái. Thường sẽ vào học một trường đào tạo lái xe. Nếu tốt nghiệp, sẽ được miễn kiểm tra kỹ năng. Ở Trung tâm cấp bằng lái xe của tỉnh Okayama nếu đậu kì thi gồm có thi viết, thực hành và kiểm tra năng lực thì có thể lấy bằng. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với Trung tâm bằng lái xe của tỉnh Okayama.

Đổi bằng lái xe được cấp ở nước ngoài

Bằng lái xe được cấp ở nước ngoài có thể được chuyển đổi sang bằng lái xe của Nhật Bản. Thủ tục được làm tại Trung tâm bằng lái xe của tỉnh Okayama.

※Sẽ kiểm tra kiến thức và kỹ năng cần thiết để lái xe.

◇Điều kiện đổi bằng

- ①Bằng cấp ở nước ngoài vẫn còn hiệu lực
- ②Giấy tờ chứng minh được rằng sau khi lấy bằng, đã ở nước đó trên 3 tháng.

【Những giấy tờ cần thiết】

- Bằng lái xe do nước mình cấp
- Bản dịch bằng lái xe
- Phiếu công dân có ghi hộ tịch hoặc quốc tịch (không dùng bản copy, không ghi số cá nhân)
- Giấy tờ chứng minh thời gian cư trú (passport, thẻ thuyền viên..)

・日本国免許証（お持ちの方のみ。有効、
失効を問いません）

・申請用写真1枚（縦3.0センチ×横2.4セ
ンチ）

・国際運転免許証（ジュネーブ条約加盟
国のものをお持ちの方）

・手数料

★これから取得しようとする運転免許の
種類や現在保有する運転免許の種類ごと
にそれぞれ受験資格や手続などが異なり
ます。運転免許課へお問い合わせください。

国際運転免許証

ジュネーブ条約に基づいて発行された
国際運転免許証は、有効期間内で日本に
上陸した日から1年間有効です。（入国
後1年以内に有効期限が来た場合は、その
日まで）

【問合せ】

岡山県運転免許センター（岡山県警
交通部運転免許課）

住所：岡山市北区御津中山444-3

TEL:086-724-2200

・Bằng lái xe Nhật cấp (nếu có, dù hết hạn
hay còn hạn)

・Ảnh dán đơn đăng ký (dọc 3 cm x ngang
2,4cm)

・Bằng lái xe quốc tế (những người mang
bằng của các nước tham gia hiệp định
Geneva)

・Phí dịch vụ

★Tùy theo loại bằng lái bạn định lấy hoặc
đang có mà tư cách dự thi và thủ tục sẽ khác
nhau nên hãy liên hệ phòng cấp bằng lái xe
để hỏi thêm

Bằng lái xe quốc tế

Bằng lái xe quốc tế phát hành dựa trên hiệp
ước Geneva được cho phép sử dụng tại Nhật
tối đa 1 năm, trong thời gian bằng còn hiệu
lực (nếu bằng hết hạn trong năm thì nó chỉ có
giá trị đến ngày hết hạn).

Liên lạc:

Trung tâm bằng lái xe tỉnh Okayama (Phòng
giấy phép lái xe, Ban giao thông, Cục cảnh
sát tỉnh Okayama)

Địa chỉ: 444-3 Mitsu Nakayama, Kitaku
Okayama-shi

Điện thoại: 0867-24-2200

JAF (日本自動車連盟)

がいこくごばん こうつう きょうそく げんご はっこう 外國語版「交通の教則」(4言語)の発行

JAFでは、「交通の教則」英語、中国語、
ポルトガル語、スペイン語版（2017年7月
改訂）をJAF支部窓口または、
Amazon.co.jpで販売しています。

販売価格は各言語とも1冊1,404円（消費
税込）。電子書籍は、1冊864円（消費税込）

です。

<http://www.jaf.or.jp/inter/manual/>

Liên đoàn ô tô Nhật Bản (JAF)

Phát hành “Các qui tắc tham gia giao thông” bản tiếng nước ngoài (5 ngôn ngữ)

JAF bán cuốn sách “Các quy tắc tham gia
giao thông” gồm Tiếng Anh, tiếng Trung
Quốc, tiếng Bồ Đào Nha (được đánh chính
vào năm 2017 tháng 7) ở văn phòng JAF
hoặc trên trang web Amazon.co.jp

Giá bán thì mỗi ngôn ngữ 1 cuốn là
1,404 yên (không bao gồm thuế)

Web site

<http://www.jaf.or.jp/inter/manual/>



がいこくめんきょしょう にほんご ほんやくぶん 外国免許証の日本語による翻訳文

JAF では 外国 免許証 の 日本 の 運転

免許証への切替 申請 に 必要な 「 外国

免許証の日本語による翻訳文 」 (有料)

を発行しています。

※最新の情報は、JAF (日本自動車連盟)

のホームページで確認するか、JAF岡山

支部に問い合わせてください。

・ JAF岡山支部 TEL : 086-273-0710

・ JAF ホームページ (英文)

<http://www.jaf.or.jp/e/index.htm>

Dịch bằng lái xe tiếng nước ngoài sang tiếng Nhật

Bạn có thể chuyển bằng lái xe được cấp ở một nước khác sang bằng lái xe của Nhật Bản.

JAF sẽ phát hành bản dịch tiếng Nhật của bằng lái xe nước ngoài (có mất phí) cần phải có khi nộp đơn xin chuyển đổi bằng.

※ Để lấy thông tin mới nhất, hãy vào trang web của JAF (Liên đoàn ô tô Nhật Bản) hoặc liên hệ chi nhánh JAF Okayama.

- Chi nhánh Okayama. Điện thoại: 086-273-0710

- Trang web của liên đoàn ô tô Nhật Bản (tiếng Anh)

